|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**Số: 2546/QĐ-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Thể lệ xét, tôn vinh doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu**

**BỘ TRƯỞNG**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-HĐTĐKT ngày 29/8/2017 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”;

Căn cứ Kế hoạch số 3436/KH-HĐTĐKT ngày 17/10/2017 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” với chủ đề “Khoa học và công nghệ đồng hành cùng Doanh nghiệp”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ xét, tôn vinh doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lãnh đạo Bộ KH&CN;- UBND, Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Lưu VT, ƯDCN, TĐKT. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****(đã ký)****Trần Văn Tùng** |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THỂ LỆ**

**Xét, tôn vinh doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2546/QĐ/BKHCN*

 *ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN XÉT, TÔN VINH, HÌNH THỨC VÀ SỐ LƯỢNG DANH HIỆU**

1.Thể lệ này quy định về điều kiện, tiêu chí, quy trình, thủ tục xét và tổ chức tôn vinh doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động đổi mới công nghệ.

2. Doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng và đổi mới công nghệ tiêu biểu thuộc các ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước tham gia Sự kiện trình diễn và kết nối cung cầu công nghệ quốc tế năm 2018 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Lễ tôn vinh doanh nghiệp được tổ chức tại Sự kiện trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ quốc tế năm 2018.

4. Hình thức danh hiệu: Cúp lưu niệm

5. Số lượng danh hiệu: Danh hiệu được trao tặng tối đa 30 doanh nghiệp.

**II.** **ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP**

**1. Điều kiện**

Các doanh nghiệp tham gia phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Có hoạt động đổi mới công nghệ;

b) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động;

c) Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển, có doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước trong 3 năm gần nhất;

d) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, pháp luật về sở hữu trí tuệ;

e) Có thời gian hoạt động kể từ khi thành lập doanh nghiệp từ 5 năm trở lên;

g) Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, quốc phòng, an toàn xã hội, tham gia các phong trào do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động.

**2. Tiêu chí**

a) Tiêu chí đánh giá các doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu

Bao gồm 3 nhóm tiêu chí với điểm tối đa là 100 điểm:

- Nhóm tiêu chí chung;

- Nhóm tiêu chí về hoạt động đổi mới công nghệ;

- Nhóm tiêu chí khuyến khích.

b) Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu

Doanh nghiệp đạt từ 65 điểm trở lên, trong đó số điểm về đổi mới công nghệ đạt ít nhất 45 điểm, mới đủ điều kiện trình Ban Tổ chứcxem xét quyết định.

Trường hợp có nhiều hơn số lượng doanh nghiệp đạt các tiêu chí xét chọn thì lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp. Trường hợp 02 hay nhiều doanh nghiệp có điểm bằng nhau thì xét điểm ở các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên: Thực hiện đổi mới công nghệ; Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng; Tham gia các hoạt động cộng đồng.

**3. Quy trình**

a) Sở Khoa học và Công nghệ thông báo Thể lệ này đến các doanh nghiệp trên địa bàn, doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của các doanh nghiệp, tổng hợp, rà soát, đánh giá và gửi hồ sơ lên Ban Tổ chức Sự kiện trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ quốc tế và Hội nghị về hoạt động của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN năm 2018 (sau đây gọi tắt là Ban Tổ chức) (Thông qua Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, tầng 10 tòa nhà Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội).

c) Ban Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và giao Hội đồng xét chọn doanh nghiệp tổ chức họp xem xét hồ sơ của từng doanh nghiệp để lựa chọn doanh nghiệp trình Ban Tổ chức.

d) Hội đồng xét chọn hoàn thiện hồ sơ trình Ban Tổ chức xem xét quyết định các doanh nghiệp đạt danh hiệu.

đ) Ban Tổ chức tổ chức tôn vinh tại Lễ Khai mạc Sự kiện trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ quốc tế năm 2018.

**4. Thủ tục**

4.1. Hồ sơ đăng ký:

Doanh nghiệp gửi 02 (hai) bộ hồ sơ gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia xét chọn *(Mẫu ƯDCN 1 kèm theo Thể lệ này);*

b) Báo cáo kết quả hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp *(Mẫu ƯDCN 2 kèm theo Thể lệ này)*;

c) Đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và các giấy tờ liên quan khác chứng minh cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp (bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp);

d) Các thành tích giải thưởng và giấy tờ chứng minh tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội (bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp).

4.2. Thời gian gửi hồ sơ

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại mục 4.1 về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày **15/9/2018;**

- Sở Khoa học và Công nghệ gửi hồ sơ về Ban Tổ chức trước ngày **20/9/2018.**

**III. THÀNH LẬP VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP**

1. Hội đồng xét chọn doanh nghiệp do Trưởng Ban Tổ chức quyết định thành lập.

2. Hội đồng xét chọn doanh nghiệp có từ 9-11 thành viên. Thành viên Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Vụ Thi đua - Khen thưởng

- Các Ủy viên Hội đồng: Nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và các chuyên gia có liên quan.

3. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền.

4. Mỗi thành viên của Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét chọn theo *Mẫu ƯDCN 3 kèm theo Thể lệ này*.

5. Kinh phí tổ chức Hội đồng

a) Kinh phí tổ chức Hội đồng lấy từ nguồn kinh phí của nhiệm vụ Trình diễn và kết nối cung - cầu và xúc tiến thương mại hóa công nghệ năm 2018.

b) Định mức chi cho Hội đồng theo quy định hiện hành.

**IV. QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ DOANH NGHIỆP ĐẠT DANH HIỆU**

**1. Quyền lợi của doanh nghiệp đạt danh hiệu**

a) Tên doanh nghiệp được Ban Tổ chức vinh danh và tuyên dương tại Lễ tôn vinh.

b) Được nhận Cúp lưu niệm của Ban Tổ chức.

c) Được dùng hình ảnh Cúp lưu niệm trong chiến lược sản xuất kinh doanh.

d) Tên doanh nghiệp và logo, bài viết giới thiệu doanh nghiệp được công bố trên các phương tiện thông tin truyền thông của Bộ Khoa học và Công nghệ, cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ ([www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn)), cổng thông tin điện tử của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ ([www.sati.gov.vn](http://www.sati.gov.vn)), cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trên cả nước và các phương tiện thông tin truyền thông.

đ) Ưu tiên tham gia các chương trình, dự án cấp quốc gia về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ, năng suất, chất lượng sản phẩm.

**2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đạt danh hiệu**

a) Cung cấp thông tin đầy đủ chính xác về doanh nghiệp, tuân thủ đúng Thể lệ này, chịu trách nhiệm về hồ sơ, thành tích đăng ký.

b) Không được lợi dụng giải thưởng này để thực hiện những hoạt động trái với quy định của pháp luật.

c) Tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí tổ chức xét chọn doanh nghiệp và Lễ tôn vinh**

a) Nguồn kinh phí tổ chức xét, tôn vinh doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu được lấy từ nguồn kinh phí của nhiệm vụ Trình diễn và kết nối cung - cầu và xúc tiến thương mại hóa công nghệ năm 2018.

b) Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước (tự nguyện) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

c) Không thu kinh phí từ những doanh nghiệp tham gia dưới bất kỳ hình thức nào trong suốt quá trình trước, trong và sau khi tổ chức xét, tôn vinh.

**2. Xử lý vi phạm**

a) Trường hợp phát hiện có gian dối trong việc kê khai báo cáo thì đơn vị phát hiện có trách nhiệm báo cáo và trình Ban Tổ chức để thu hồi danh hiệu và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, lãnh đạo doanh nghiệp hoặc cá nhân kê khai báo cáo không chính xác còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân xác định thành tích sai cho doanh nghiệp, tùy theo mức độ vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**3. Trách nhiệm thi hành**

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp có liên quan thực hiện Thể lệ này.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức (Thông qua Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG*****(đã ký)*****Trần Văn Tùng** |

*Mẫu ƯDCN 1*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| *………., ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU ĐĂNG KÝ**

**Kính gửi:** Sở KH&CN tỉnh/thành phố........

Tên doanh nghiệp: ………………………………………………………………..

Đơn vị chủ quản (nếu có): ………………………………………………………..

Mã số thuế: ……………………………………………………………………….

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số………….do ………………………

………………………………….. cấp ngày …………………………………….

Ngành nghề kinh doanh chính: …………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc.........................................................................................................

Người đại diện:……………………………Chức vụ ..........................................

Điện thoại:…………………./Di động…………………Email: ............................

Người liên lạc:…………………………………….Chức vụ ................................

Điện thoại:………………/Di động…………………Email: .................................

Chúng tôi đã tìm hiểu Thể lệ xét, tôn vinh doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểudo Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức và tự nguyện đăng ký tham gia.

**Hồ sơ kèm theo bao gồm:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp trong 3 năm gần nhất (Mẫu ƯDCN 2);

2. Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp);

3. Bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp về thành tích/giải thưởng (nếu có);

4. Bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp về chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (nếu có);

5. Bản sao y bản chính có ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp về chứng nhận tiêu chuẩn chứng nhận chuyên ngành (nếu có);

6. Bản sao y bản chính hoặc cam kết có ký tên và đóng dấu của doanh nghiệp các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Mục II của Thể lệ này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP***(ký tên, đóng dấu)* |

*Mẫu ƯDCN 2*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH, THÀNH PHỐ****TÊN ĐƠN VỊ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|   | *…………,ngày … tháng… năm …………* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp**

**trong 3 năm gần nhất**

**I. Nhóm tiêu chí chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Giá trị** | **Đơn vị tính** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** |
| 1 | Tổng nguồn vốn |  | Triệu đồng |  |  |  |
| 2 | Doanh thu |  | Triệu đồng |  |  |  |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế |  | Triệu đồng |  |  |  |
| 4 | Chi cho đổi mới công nghệ |  | Triệu đồng |  |  |  |
| 5 | Nộp ngân sách |  | Triệu đồng |  |  |  |
| 6 | Số lượng nhân lực trực tiếp hoạt động đổi mới công nghệ |  | Người |  |  |  |
| 7 | Số lượng cán bộ, công nhân lao động |  | Người |  |  |  |
| 8 | Bình quân thu nhập đầu người/tháng |  | Triệu đồng |  |  |  |

**II. Nhóm tiêu chí về hoạt động đổi mới công nghệ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** |
| 8 | Hoạt động đổi mới công nghệ - Kết quả tự nghiên cứu được ứng dụng phục vụ sản xuất kinh doanh;- Kết quả tự nghiên cứu chuyển giao cho đơn vị khác phục vụ sản xuất kinh doanh;- Nhận kết quả nghiên cứu để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh;- Chuyển giao công nghệ (bao gồm hoặc không gồm máy móc, thiết bị);- Nhận chuyển giao công nghệ (bao gồm hoặc không gồm máy máy, thiết bị);- Đầu tư, mua sắm mới máy móc, thiết bị (không bao gồm chuyển giao công nghệ) để phục vụ sản xuất kinh doanh;- Nâng cấp, cải tiến máy móc, thiết bị;- Thay đổi quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm mới, quy trình mới;- Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ; Liệt kê các bằng như bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên bằng | Đã ứng dụng chưa? |
| 1 | … | □ |
| 2 | … | □ |

- Nhận quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ.Liệt kê các bằng như bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên bằng | Đã ứng dụng chưa? |
| 1 | … | □ |
| 2 | … | □ |

 | □□□□□□□□□□ | □□□□□□□□□□ | □□□□□□□□□□ |
| 9 | Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và/hoặc đạt các tiêu chuẩn chứng nhận chuyên ngành:- ISO, - HACCP, - GMP (thực hành sản xuất tốt), - KPI (Đo lường hiệu suất), - TPM (duy trì năng suất toàn diện), - TQM (quản lý chất lượng toàn diện), - Thực hành 5S- VietGap, - Global Gap, - BRC (Tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu)- ASTM - JISG3505, - JIS3112- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật - Khác: … | □□□□□□□□□□□□□□□ | □□□□□□□□□□□□□□□ | □□□□□□□□□□□□□□□ |

**III. Nhóm tiêu chí khuyến khích**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** |  | **Ghi chú** |
| 10 | Đạt các Danh hiệu, giải thưởng:- Tên giải thưởng: … , Năm đạt giải:- Tên giải thưởng: … , Năm đạt giải: | □□ |  |
| 11 | Tham gia các hoạt động vì cộng đồng:- Hoạt động hiến máu nhân đạo- Hoạt động ủng hộ đồng bào lũ lụt- Hoạt động khác: … | □□□ |  |
| 12 | Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của các tỉnh vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. | □ |  |

*……………, ngày … tháng … năm …*

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ HƯỚNG DẪN ĐIỀN PHIẾU**

**Mẫu số 1. Phiếu đăng ký**

1. Tên doanh nghiệp: Ghi tên chính thức của doanh nghiệp bằng chữ in hoa theo quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Tên đơn vị chủ quản: là các tổ chức, đơn vị nhà nước hoặc tư nhân mà doanh nghiệp trực thuộc, ví dụ: Tổng công ty, Bộ, Sở, …

3. Mã số thuế: Ghi mã số thuế do cơ quan Thuế/cơ quan Quản lý đăng ký kinh doanh cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: ghi rõ số và ngày tháng năm cấp giấy do cơ quan có thẩm quyền cấp

5. Ngành nghề kinh doanh chính: ghi không quá 5 ngành nghề kinh doanh

6. Địa chỉ liên lạc: Ghi địa chỉ trụ sở giao dịch chính của doanh nghiệp. Ghi đầy đủ, không viết tắt các thông tin theo yêu cầu vào các dòng tương ứng trong phiếu điều tra để ghi mã đúng. Các ô mã trong mục địa chỉ do Cơ quan Thống kê ghi.

7. Người đại diện: là người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

8. Người liên lạc: là người đầu mối liên lạc của doanh nghiệp

**Mẫu số 2. Kết quả hoạt động và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp**

**I. Nhóm chỉ tiêu chung**

1. Tổng nguồn vốn của doanh nghiệp là giá trị của toàn bộ tài sản hữu hình và vô hình được đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

2. Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu

3. Lợi nhuận sau thuế là lợi nhuận sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

4. Chi cho đổi mới công nghệ gồm các khoản chi cho các mục sau:

* Chi đào tạo, nhân lực ĐMCN/ Tổng số kinh phí
* Chi nghiên cứu thiết kế CN mới, quy trình mới, SP mới / Tổng số kinh phí
* Chi đổi mới, cải tiến, áp dụng quy trình, sản phẩm/ Tổng số kinh phí
* Chi chuyển giao công nghệ mới/ Tổng số kinh phí
* Chi đầu tư cho hạ tầng cơ sở, thiết bị sản xuất sản phẩm mới/ Tổng số kinh phí
* Chi áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm / Tổng số kinh phí

5. Nộp ngân sách nhà nước gồm:

Các khoản thuế: Là các loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp và đã nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm. Gồm Thuế GTGT hàng bán nội địa, Thuế GTGT hàng nhập khẩu, Thuế Tiêu thụ đặc biệt, Thuế Xuất khẩu, Thuế hàng hoá nhập khẩu, Thuế Thu nhập doanh nghiệp…

Các khoản phải nộp khác: Là các khoản phí, lệ phí và các khoản nộp khác ngoài thuế mà doanh nghiệp phải nộp trong năm theo qui định của Nhà nước (tiền thuê đất, phí bảo vệ môi trường, …).

6. Số lượng nhân lực trực tiếp hoạt động đổi mới công nghệ:

7. Số lượng cán bộ, công nhân lao động bao gồm toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp.

8. Bình quân thu nhập đầu người/tháng là tổng thu nhập của toàn bộ người lao độngn trong 1 năm chia cho tổng số lao động trong doanh nghiệp và chia cho 12 tháng:

$$Bình quân thu nhập đầu người/tháng=\frac{tổng thu nhập của toàn bộ người lao động trong năm}{Tổng số lao động x 12}$$

**II. Nhóm chỉ tiêu về hoạt động đổi mới công nghệ**

8. Sản phẩm mới là sản phẩm được hình thành trong quá trình sản xuất thông qua các hoạt động đổi mới công nghệ.

9. Quy trình sản xuất mới là các quy trình sản xuất chính thức của doanh nghiệp lần đầu được áp dụng vào sản xuất để tạo ra các sản phẩm mới.

10. Kết quả tự nghiên cứu được ứng dụng phục vụ sản xuất kinh doanh: kết quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp và phải được ứng dụng vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đó.

11. Kết quả tự nghiên cứu chuyển giao cho đơn vị khác phục vụ sản xuất kinh doanh: Kết quả từ hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ của doanh nghiệp được chuyển giao cho doanh nghiệp khác để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh.

12. Nhận kết quả nghiên cứu để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh: doanh nghiệp nhận kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ từ doanh nghiệp khác để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh.

13. Chuyển giao công nghệ và Nhận chuyển giao công nghệ (bao gồm hoặc không gồm máy máy, thiết bị) để tạo ra quy trình mới, sản phẩm mới: Doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức, doanh nghiệp khác để tạo ra quy trình mới, sản phẩm mới phục vụ nâng cao khả năng sản xuất kinh doanh.

14. Đầu tư, mua sắm mới máy móc, thiết bị (không bao gồm chuyển giao công nghệ) để phục vụ sản xuất kinh doanh: Doanh nghiệp mua máy móc, thiết bị mới để phục vụ sản xuất kinh doanh, không phải mua phụ tùng về để nâng cấp, thay thế, cải tiến máy móc sẵn có.

15. Nâng cấp, cải tiến máy móc, thiết bị: là mua bộ phận, hoặc một phần của máy móc thiết bị sẵn có để nâng cấp, cải tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

16. Chủ sở hữu đối tượng quyền sở hữu trí tuệ: doanh nghiệp là chủ sở hữu hợp pháp của đối tượng quyền sở hữu trí tuệ gồm: Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, giống cây trồng. Ghi rõ Ghi rõ số bằng hoặc số giấy chứng nhận và số Quyết định công nhận.

17. Nhận quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp: doanh nghiệp chỉ có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu. Đối tượng sở hữu công nghiệp gồm: Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, giống cây trồng.

18. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và/hoặc đạt các tiêu chuẩn chứng nhận chuyên ngành.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng được các cơ quan có thẩm quyền đánh giá đủ điều kiện và cấp giấy chứng nhận.

- Đạt các tiêu chuẩn chứng nhận chuyên ngành: sản phẩm của doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia (TCVN, QCVN), tiêu chuẩn quốc tế.

**III. Nhóm tiêu chí khuyến khích**

19. Đạt danh hiệu giải thưởng: ghi rõ những giải thưởng mà doanh nghiệp đạt được trong 3 năm gần nhất.

20. Tham gia các hoạt động vì cộng đồng: tham gia các hoạt động do địa phương mà doanh nghiệp đặt trụ sở tổ chức. Ghi rõ những hoạt động nào.

21. Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của các tỉnh vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực do UBND tỉnh, thành phố xác nhận. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại các văn bản hiện hành thực hiện Chương trình 135./.